

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN E
TỈNH F**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2025/HSST
Ngày: 07/01/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN E, TỈNH F**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Linh**.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Phạm Đức Minh**.
2. Ông **Đỗ Thị Thương Huyền**.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thúy** - cán bộ Tòa án.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Thanh Lĩnh** – Kiểm sát viên của Viện kiểm sát nhân dân huyện E.

Ngày 07 tháng 11 năm 2024, tại Hội trường Trại giam G-Cục C10 Bộ Công an; địa chỉ: Thôn 11, xã Lộc Thành, huyện E, tỉnh F xét xử A khai, lưu động sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 119/2020/TLST-HS ngày 03/9/2020 theo quyết định xét xử số 111/2024/HSST-QĐ ngày 23/12/2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đinh Văn A**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh năm: 1970; Nơi sinh: tỉnh B; HKTT: Ấp Thọ An, xã Bảo Quang, thành phố C, tỉnh D; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Con ông Đinh AA, không rõ năm sinh (đã chết), con bà Nguyễn Thị AB, sinh năm 1939, hiện trú tại xã Bảo Quang, thành phố C, tỉnh D; Vợ con: chưa có; Tiền án: Tại bản án số 173/2023/HSST ngày 05/12/2023 của Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh D xử phạt Đinh Văn A 05 năm 06 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích; Tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giam từ ngày 11/7/2023 trong vụ án Cố ý gây thương tích tại Nhà tạm giữ Công an thành phố C, đến chấp hành án tại trại giam G theo Quyết định số 663/QĐ-C10 ngày 30/01/2024 của Cơ quan quản lý thi hành án hình sự Bộ Công an. Ngày 21/8/2024 bị cáo bỏ trốn và bị bắt lại cùng ngày. Hiện đang chấp hành án tại Trại giam G thuộc Cục C10 Bộ Công an đóng tại xã Lộc Thành, huyện E, tỉnh F.

“Bị cáo có mặt tại phiên tòa”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

“Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:”

Đinh Văn A là phạm nhân đang chấp hành án phạt tù tại Trại giam G thuộc Cục C10 Bộ Công an đóng tại xã Lộc Thành, huyện E, tỉnh F theo Bản án số

173/2023/HSST ngày 05/12/2023 của Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh D, lao động tại đội phạm nhân số 19 thuộc phân trại số 01. Chiều ngày 21/8/2024, Đinh Văn A được cán bộ quản giáo đưa đi lao động tại lô cà phê của đội 19. Đến khoảng 16 giờ 10 phút cùng ngày, A được cán bộ quản giáo phân A đi lấy cỏ giống cách vị trí lao động khoảng 55m, lúc này A không thấy cán bộ quản giáo đi theo nên đã nảy sinh ý định trốn khỏi nơi giam nhằm trốn tránh việc thi hành án. Ngay sau đó, A đã đi về hướng cầu treo cách vị trí A lấy cỏ khoảng 60m. Khi tới khu vực phía dưới cầu treo, A đã trốn vào bụi cây gần bờ sông dưới chân cầu treo để đợi trời tối sẽ đi ra đường và trốn khỏi trại giam. Sau khi phát hiện A bỏ trốn, cán bộ trại giam G đã bắn súng chỉ thiên để báo động và tổ chức truy bắt. Đến khoảng 16 giờ 40 phút cùng ngày, cán bộ Trại giam G đã bắt được A khi A đang trốn trong bụi cây phía dưới cầu treo cách vị trí lao động ban đầu khoảng 120 mét.

Tại bản cáo trạng 116/CTr-VKS ngày 27/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện E, tỉnh F đã truy tố bị cáo Đinh Văn A về tội “*Trốn khỏi nơi giam*” theo quy định tại khoản 1 Điều 386 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng, không thắc mắc, khiếu nại gì hay tranh luận gì.

- Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung truy tố tại bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đinh Văn A về tội “*Trốn khỏi nơi giam*”; đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 386; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 15 tháng đến 18 tháng tù; Áp dụng khoản 2 Điều 56 Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt chung của hai bản án này với hình phạt còn lại của bản án số 173/2023/HSST ngày 05/12/2023 và buộc bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo không nói lời sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

“Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:”

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện E, của Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện E, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp lời khai của những người làm chứng, phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Đã có cơ sở xác định:

Chiều ngày 21/8/2024, bị cáo Đinh Văn A được cán bộ quản giáo đưa đi lao động tại lô cà phê của đội 19. Khoảng 16 giờ 10 phút cùng ngày, bị cáo A được cán bộ quản giáo phân A đi lấy cỏ giống cách vị trí lao động khoảng 55m, lúc này bị cáo A không thấy cán bộ quản giáo đi theo nên đã nảy sinh ý định trốn khỏi nơi giam nhằm trốn tránh việc thi hành án. Ngay sau đó, bị cáo A đã đi về hướng cầu treo cách vị trí bị cáo A lấy cỏ khoảng 60m. Khi tới khu vực phía dưới cầu treo, bị cáo A đã trốn vào bụi cây gần bờ sông dưới chân cầu treo để đợi trời tối sẽ đi ra đường và trốn khỏi trại giam. Sau khi phát hiện bị cáo A bỏ trốn, cán bộ trại giam G đã bắn súng chỉ thiên để báo động và tổ chức truy bắt. Đến khoảng 16 giờ 40 phút cùng ngày, cán bộ Trại giam G đã bắt được bị cáo A khi A đang trốn trong bụi cây phía dưới cầu treo cách vị trí lao động ban đầu khoảng 120 mét. Hành vi của bị cáo Đinh Văn A đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trốn khỏi nơi giam*” tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 368 Bộ luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện E truy tố bị cáo tội trốn khỏi nơi giam theo quy định tại khoản 1 Điều 368 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến hoạt động đúng đắn của các cơ quan tư pháp, gây trở ngại cho sự hoạt động bình thường của Trại giam G và gây ảnh hưởng đến trật tự an toàn nơi giam giữ, gây hoang mang lo lắng cho các phạm nhân khác. Do vậy cần phải xử cho bị cáo mức án thật nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục riêng cho bị cáo và các phạm nhân khác đang hoặc sẽ có ý định trốn khỏi nơi giam.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo đang chấp hành án về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo bản án số 173/2023/HS-ST ngày 05/12/2023 của Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh D. Trong thời gian này, lẽ ra bị cáo phải ăn năn hối cải, tu chí cải tạo tốt để được tái hòa nhập cộng đồng nhưng bị cáo lại tiếp tục phạm tội. Lạm phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm nên cần áp dụng điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự xem xét, cân nhắc khi lượng hình và cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian đủ để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo là người không biết chữ nên nhận thức pháp luật hạn chế. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nhằm thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

[6] Về tổng hợp hình phạt: Áp dụng khoản 2 Điều 56 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt của bản án này với phần hình phạt chưa chấp hành của bản án 173/2023/HS-ST ngày 05/12/2023 của Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh D buộc bị cáo chấp hành hình phạt chung. Tính đến ngày 21/8/2024 bị cáo đã chấp hành án phạt tù được 01 năm 01 tháng 10 ngày. Hình phạt còn lại bị cáo phải chấp hành là 04 năm 04 tháng 20 ngày.

[7] Về án phí, lệ phí tòa án: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tội danh, điều luật, hình phạt áp dụng:

- Tuyên bố bị cáo Đinh Văn A phạm tội: “*Trốn khỏi nơi giam*”.
- Áp dụng khoản 1 Điều 386; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Đinh Văn A 15 (Mười lăm) tháng tù.

Áp dụng khoản 2 Điều 56 Bộ luật hình sự để tổng hợp hình phạt của bản án này với phần hình phạt chưa chấp hành 04 năm 04 tháng 20 ngày tù của bản án số 173/2023/HS-ST ngày 05/12/2023 của Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh D buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 05 năm 07 tháng 20 ngày tù, thời hạn tù tính từ ngày 21/8/2024.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (07/01/2025) để yêu cầu Tòa án tỉnh F xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh F ⁽²⁾;
- VKSND tỉnh F;
- VKSND huyện E;
- Công an huyện E;
- Chi cục THADS H E;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Linh

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Đức Minh

Đỗ Thị Thương Huyền

Nguyễn Văn Linh